HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2021/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 466/TTr-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang (gọi tắt là Khu du lịch Núi Cấm).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức thu phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm;

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm.

Điều 2. Đối tượng nộp phí, tổ chức thu phí:

1. Đối tượng nộp phí: Các cá nhân (bao gồm người Việt Nam và người nước ngoài) đến tham quan Khu du lịch Núi Cấm, trừ các trường hợp được miễn phí theo quy định.

2. Tổ chức thu phí:

a) Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm trực thuộc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang;

b) Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang được phép thu hộ đối với khách du lịch tham quan bằng phương tiện cáp treo.

Điều 3. Mức thu phí: Được áp dụng thống nhất đối với người Việt Nam và người nước ngoài đến tham quan Khu du lịch Núi Cấm. Mức thu phí đã bao gồm phí bảo hiểm cho khách du lịch theo quy định. Cụ thể như sau:

1. Người lớn: 20.000 đồng/người/lượt.

2. Trẻ em (từ 6 đến 15 tuổi): 10.000 đồng/người/lượt.

3. Đồng tiền thu phí: Đồng Việt Nam (VND).

Điều 4. Các trường hợp miễn, giảm nộp phí:

1. Trường hợp miễn phí tham quan:

a) Trẻ em dưới 06 (sáu) tuổi;

b) Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

c) Học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang tham quan theo đoàn do nhà trường tổ chức;

d) Cán bộ, công chức, người lao động công tác tại Khu du lịch Núi Cấm; cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ thường xuyên tại Khu du lịch Núi Cấm;

đ) Các hộ dân và thân nhân có hộ khẩu cư trú hợp pháp trong Khu du lịch Núi Cấm và người dân được khoán rừng trong Khu du lịch Núi Cấm.

2. Trường hợp giảm 50% mức phí tham quan:

a) Người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về "Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa". Trường hợp khó xác định là người được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hoá quy định tại

Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú;

b) Người cao tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;

c) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

d) Học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, đại học; học viên các trường nghề ngoài tỉnh An Giang tham quan theo đoàn do nhà trường tổ chức;

đ) Học sinh các trường trung học phổ thông; học sinh, sinh viên các trường trung cấp, cao đẳng, đại học; học viên các trường nghề trên địa bàn tỉnh An Giang tham quan theo đoàn do nhà trường tổ chức;

Trường hợp khách tham quan thuộc diện hưởng từ hai chính sách giảm phí tham quan trở lên quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản này thì chỉ được giảm tối đa 50% mức phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm.

Điều 5. Nộp, quản lý và sử dụng tiền phí:

1. Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm thu phí tham quan (không qua phương tiện cáp treo). Tỷ lệ để lại cho Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm là 100% trên tổng số tiền phí tham quan thu được. Số tiền phí để lại được quản lý, sử dụng theo quy định và phân bổ như sau:

a) Sử dụng 70% để thực hiện nội dung chi thường xuyên của Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ;

b) Sử dụng 30% để thực hiện nội dung chi nhiệm vụ không thường xuyên của Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ.

2. Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang thu hộ phí tham quan (qua phương tiện cáp treo).

a) Tỷ lệ để lại cho Công ty Cổ phần Phát triển Du lịch An Giang là 35% trên tổng số tiền thu hộ phí tham quan thu được. Số tiền thu hộ phí để lại để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí và được quản lý, sử dụng theo quy định;

b) Phần còn lại 65% trên tổng số tiền thu hộ phí tham quan thu được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm được thực hiện theo quy định tại Luật Phí và lệ phí năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 6. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2021.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, Ủy ban nhân dân, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh Kiên Giang;
- Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-Gi.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Nưng